Model No.DJV180 CORDLESS JIG SAW

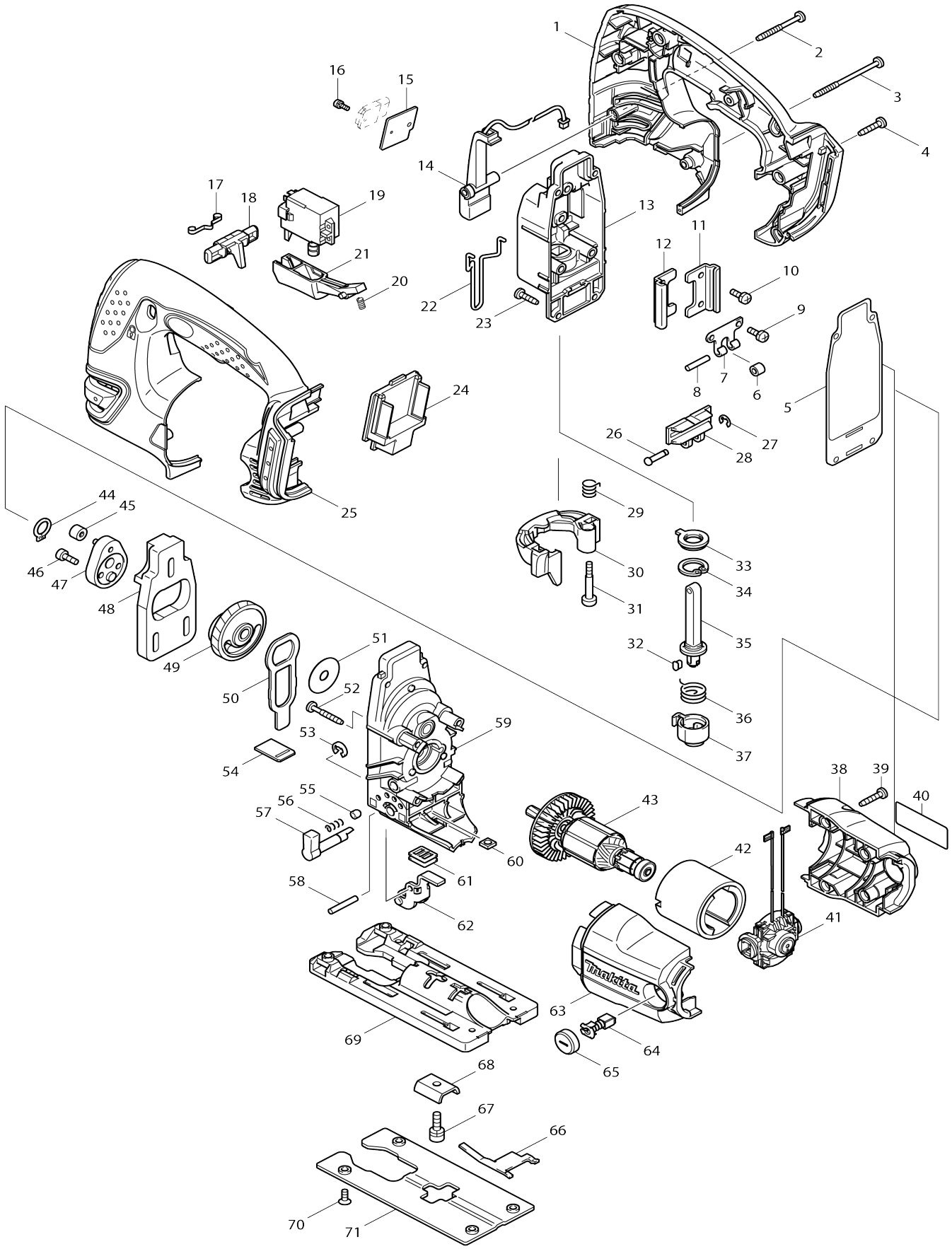

www.npower.com.vn
NAVITECH | MAKITA Authorized Service Center

Model No.DJV180 CORDLESS JIG SAW

Bản vẽ	Mã Phụ tùng tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	187725-4	Bộ tay cầm		1			
001		INC. 25					
002	266048-4	Vít tự cắt ren đầu siết 4X40		1	*		
002-1	266560-4	Vít tự cắt ren đầu siết 4X40	O	1			
003	266091-3	Vít tự cắt ren đầu siết 4X50		1	*		
003-1	265650-0	Vít tự cắt ren đầu siết 4X50	O	1			
004	265995-6	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		5	*		
004-1	265652-6	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18	O	5			
005	442138-9	Đệm mõng		1			
006	214031-5	Ổ đệm phẳng 4		1			
007	232207-2	Lò xo lá		1			
008	256117-9	Ghim 4		1			
009	911111-5	Vít dầu dù M4X10 W		2			
010	911111-5	Vít dầu dù M4X10 W		2			
011	345240-6	Thanh trượt tuyến tính		1			
012	345240-6	Thanh trượt tuyến tính		1			
013	153338-3	Cụm vỏ chứa nhông		1			
C10	253313-0	Vòng đệm mỏng 14		1			
C20	257250-0	Vòng canh 20		1			
C30	421815-6	Đệm bụi 8		1			
014	631744-7	Mạch đèn		1			
015	689070-8	Miếng tản nhiệt		1			
016	911006-2	Vít dầu dù M3X8 W		1			
017	232152-1	Lò xo lá		1			
018	419613-0	Nút nhả khóa		1			
019	650650-7	Công tắc C3LA-2A-PLSRS		1	*		
019-1	650650-7	Công tắc C3LA-2A-PLSRS	O	1			
020	233118-4	Lò xo nến 4		1			
021	419754-2	Thanh gạt công tắc		1			
022	324233-6	Miêng cài nắp bảo vệ		1			
023	266034-5	Vít tự cắt ren đầu siết 4X16		4			
024	644808-8	Thiết bị đầu cuối		1			
025	187725-4	Bộ tay cầm		1			
025		INC. 1					
026	268090-1	Chốt vai 4		1			
027	961017-7	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-3		1			
028	310134-4	Thanh trượt		1			
029	231659-4	Lò xo xoắn 6		1			
030	419820-5	Công cụ mở		1			
031	265026-1	Vít đầu dù vai gờ M4		1			
032	310135-2	Ghim đẩy		1			
033	421817-2	Miếng kẽm lọc bụi		1			
034	962068-3	Vòng giữ (int) tròn R-18		1			
035	165326-8	Thanh chốt		1			
036	231660-9	Lò xo xoắn 15		1			
037	310136-0	Giá đỡ lưỡi dao		1			
038	188208-7	Bộ vỏ ngoài động cơ		1			
038		INC. 63					

039	265995-6	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		4	*		
039-1	265652-6	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18	O	4			
040	815K50-6	Bảng tên DJV180		1			
041	638504-8	Ổ duôi trong		1			
042	638373-7	Van rời		1			
043	619206-5	Rô to		1			
044	961004-6	Vòng giữ (ext) S-8		1			
045	212092-9	Ổ kim 407		1			
046	265353-6	Bu-lông đầu lỗ lục giác M4X12		2	*		
046-1	265D42-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X12	O	2			
047	153336-7	Tay quay hoàn chỉnh		1			
048	313108-4	Tấm lệch tâm		1			
049	158168-7	Bộ nhông		1			
050	345235-9	Tấm đẩy		1			
051	253877-4	Long đền đệm phẳng 8		1			
052	266050-7	Vít tự cắt ren đầu siết 4X30		4	*		
052-1	265654-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X30	O	4			
053	961018-5	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-5		1			
054	417839-8	Tấm vòng đệm		1			
055	286032-3	Nắp 5		1			
056	233139-6	Lò xo nến 3		1			
057	272280-0	Đòn bẩy 17		1			
058	268063-4	Ghim 4		1			
059	158169-5	Vỏ ngoài hộp số hoàn chỉnh		1			
060	252171-1	Đai ốc vuông M5-8		1			
061	421816-4	Đệm bụi		1			
062	153334-1	Chốt giữ hoàn chỉnh		1			
063	188208-7	Bộ vỏ ngoài động cơ		1			
063		INC. 38					
064	195018-5	Bộ than		1	*		
064-1	191971-3	Bộ than	O	1			
065	643807-7	Nắp giá đỡ		2			
066	232208-0	Lò xo lá		1			
067	922226-3	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X18 W		1			
068	345237-5	Tấm kẹp bàn		1			
069	317565-8	Bàn cưa		1			
070	912107-9	Vít đầu chìm M4X8		4			
071	345238-3	Miếng bần		1			
A01	415524-7	Tấm ván chạm		1			
A02	417852-6	Đệm móc lò xo		1			
A04	A-85737	JIGSAW BLADE NO.B22		1	*		
A04-1	A-85737	JIGSAW BLADE NO.B22	S	1			
A05	A-85628	JIGSAW BLADE NO.B10		1	*		
A05-1	A-85628	JIGSAW BLADE NO.B10	S	1			
A06	A-85793	JIGSAW BLADE NO.BR13		1	*		
A06-1	A-85793	JIGSAW BLADE NO.BR13	S	1			
A07	783202-0	Cờ lê lục giác 4		1			
A08	***DC18RC	DC18RC FAST CHARGER		1			
A09	194204-5	Bộ pin BL1830		2	*		
A09-1	194204-5	Bộ pin BL1830	O	2	*		
A09-2	197600-6	Bộ pin BL1830B	<	2	*		
A09-3	197600-6	Bộ pin BL1830B	O	2			

A10	821550-0	Thùng nhưa đựng pin (loại 2)		1			
C10	453974-8	Then gài		4			
A11	803H17-8	Không tên.nhãn DJV180RFE		1			
A11	803H19-4	Không tên.nhãn DJV180Z		1	*		
A11-1	816A37-1	Nhản thùng carton DJV180Z	X	2	*		
A12	450128-8	Nắp pin		1			
A16	B-06292	JIGSAW BLADE ASSORT		2	*		
A17	837639-4	Khay trong		1			
F01	192516-0	Bộ ray dẫn hướng		1			
F02	192557-6	Bộ ván cắt		1			
F03	194416-0	Bộ tấm đệm 10000		1			
F04	193516-3	Bộ thanh dẫn thẳng		1			
C10	165217-3	Tấm thanh cữ		1			
C20	271601-3	Nút vặn 20		1			
C30	323802-0	Chốt dẫn hướng		1			
C40	922207-7	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X10		1			
F05-1	193517-1	Bộ chuyển ray dẫn hướng	O	1			
C10	265785-7	Ốc vít có tai vặn M5X10		1			
C20	347393-7	Thanh thước		1			
C30	417894-0	Bộ chuyển ray dẫn hướng		1			
F07	194367-7	Bộ ray dẫn hướng 3000		1			
C10	413102-7	Băng dính 3000		2			
C20	423360-7	Tấm đệm định vị 3000		1			
C30	423362-3	Tấm đệm cao su 3000		2			
C40	819212-2	Nhãn logo makita		1			
F08	194368-5	Bộ ray dẫn hướng 1400		1			
C10	413101-9	Băng dính 1400		2			
C20	423359-2	Tấm đệm định vị 1400		1			
C30	423361-5	Tấm đệm cao su 1400		2			
C40	819212-2	Nhãn logo makita		1			
F09	194925-9	Bộ ray dẫn hướng 1900		1			
C10	423386-9	Tấm đệm định vị 1900		1			
C20	423390-8	Tấm đệm cao su 1900		2			
C30	451330-6	Tấm đệm 1900		2			
C40	819212-2	Nhãn logo makita		1			
F12-2	197252-3	Bộ chuyển ray dẫn hướng	O	1			
F13-2	196235-0	Bộ pin BL1815N	O	1			
F14-1	196449-1	Bộ pin BL1815N	O	1			
F15-2	196449-1	Bộ pin BL1815N	O	1			
F17	199140-0	Bộ ray dẫn hướng 1000		1			
F18	199141-8	Bộ ray dẫn hướng 1500		1			
F19	194417-8	Bộ tấm đệm cao su 10000		1			
F20	194418-6	Bộ tấm đệm định vị 1400		1			
F21	194910-2	Bộ tấm đệm định vị 1900		1			